

Số: /KH-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 20/4/2026 của Đảng ủy xã Ba Dinh về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026-2030; Ủy Ban Nhân Dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 20/4/2026 của Đảng ủy xã Ba Dinh về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026-2030 cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;
- Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;
- Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;
- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 20/4/2026 của Đảng ủy xã Ba Dinh về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 20/4/2026 của Đảng ủy xã Ba Dinh về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026-2030, nhằm nhận thức đầy đủ, sâu sắc về giảm nghèo bền vững, đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn xã.
- Tập trung quán triệt, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương trong Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và xác định công tác giảm nghèo bền vững phải được

thực hiện đồng bộ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có tập trung và ưu tiên.

- Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các phòng, ban, đơn vị xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu giảm nghèo bền vững, đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững, giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các thôn, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới, hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Bố trí đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ba Đình lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 1-2%/năm . Đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo (*theo quy định về chuẩn nghèo của Trung ương*).

- Hằng năm tổ chức từ 1-2 lớp tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng lao động, sản xuất.

- Đảm bảo chỉ tiêu ủy thác nguồn vốn cho vay đối hộ nghèo có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh bằng hoặc cao hơn năm trước.

- Phân đầu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động, đủ năng lực lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn, định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu giải quyết việc làm để có việc làm ổn định.

- Phân đầu đạt các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản như: Nhà tiêu hợp vệ sinh trên 90%; chất lượng nhà ở (*nhà ở kiên cố*) đạt trên 75%.

- Hằng năm phối hợp cung cấp thông tin hộ nghèo để được hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo

Kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo, phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo phụ trách từng thôn để chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chỉ tiêu theo từng năm.

Cơ quan tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

2. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng, doanh nghiệp và người dân về giảm nghèo bền vững để tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện. Quan tâm động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Thực hiện hiệu quả, chất lượng phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Biểu dương, nhân rộng gương điển hình, tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, thoát nghèo nhằm khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, chủ động, vươn lên của người nghèo.

Cơ quan tham mưu thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Cung ứng dịch công, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội đoàn thể.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

3. Công tác Phát triển sản xuất

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình làm ăn giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia giúp đỡ, hướng dẫn người nghèo, hộ cận nghèo học tập, làm theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, chuyển đổi cây trồng, gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP...

Cơ quan tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, nâng cao thu nhập cho người dân. Chú trọng nâng cao trình độ về kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng sản xuất cho người lao động và hộ nghèo, đồng thời, tăng cường bồi dưỡng văn hóa, nâng cao năng lực để có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

Cơ quan tham mưu thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

4. Công tác An sinh xã hội

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản đa chiều, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sạch, vệ sinh và môi trường.

Cơ quan tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

- Quan tâm thực hiện đầy đủ chính sách hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội, người già neo đơn, người khuyết tật.

Cơ quan tham mưu thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

5. Công tác huy động nguồn lực và lồng ghép các chương trình

- Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội nhằm thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt cuộc vận động giúp đỡ hộ nghèo, hội viên nghèo do các cấp, các ngành, các hội, đoàn thể, các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện trong xã hội phát động và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Lồng ghép hiệu quả nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong hỗ trợ nhà ở, sinh kế, học bổng, thiết bị học tập và phương tiện sản xuất cho hộ nghèo.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động Quỹ "Vì người nghèo", nhận giúp đỡ hộ nghèo theo địa chỉ

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Đơn vị phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; Các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

6. Phát triển sinh kế bền vững gắn với lợi thế địa phương

- Hỗ trợ phát triển các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện miền núi như trồng rừng gỗ lớn, cây dược liệu, cây ăn quả bản địa, chăn nuôi bò, dê, heo bản địa, gia cầm thả vườn và nuôi ong lấy mật.

- Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp.

- Hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu và thị trường.

- Gắn các mô hình giảm nghèo với Chương trình OCOP, phát triển sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026–2030.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm

- Tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

- Phối hợp các cơ sở đào tạo nghề mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn gắn với nhu cầu sử dụng lao động tại địa phương.

- Đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm; tạo điều kiện cho người lao động tham gia làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; khuyến khích tham gia xuất khẩu lao động theo hợp đồng.

- Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp; ưu tiên các mô hình sản xuất của thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa-Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026–2030.

8. Chuyển đổi số phục vụ công tác giảm nghèo

- Rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt đối với các chính sách an sinh xã hội khi đủ điều kiện.

- Tăng cường tuyên truyền qua các nền tảng số, nhóm Zalo của thôn, hệ thống truyền thanh cơ sở để phổ biến chính sách giảm nghèo.

- Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin thị trường, kỹ thuật sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thông qua môi trường số.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa-Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; Các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026–2030.

9. Giảm nghèo gắn với bảo vệ rừng và thích ứng thiên tai

- Gắn công tác giảm nghèo với bảo vệ và phát triển rừng, chi trả khoán bảo vệ rừng nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.
- Khuyến khích phát triển các mô hình sinh kế dưới tán rừng, trồng được liệu, cây bản địa và chăn nuôi phù hợp.
- Ưu tiên hỗ trợ các hộ nghèo sinh sống tại khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, từng bước ổn định dân cư gắn với bảo đảm sinh kế lâu dài.
- Lồng ghép các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và bảo vệ môi trường.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026–2030.

10. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm đối với việc thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo.
- Theo dõi các chỉ tiêu giảm nghèo theo từng thôn; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương các tập thể, cá nhân và hộ gia đình có thành tích trong công tác giảm nghèo.
- Kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị liên quan và các thôn.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026–2030.

V. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
2. Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026–2030 và các chương trình, dự án, đề án có liên quan được cấp có thẩm quyền phân bổ.
3. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án hợp pháp khác.
4. Nguồn vốn tín dụng chính sách, nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; Trưởng các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chủ động phối hợp trong quá trình triển khai; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp gửi về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo. Định kỳ trước ngày 01 tháng 10 hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, an sinh xã hội và chuyển đổi số phục vụ công tác giảm nghèo; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 20/4/2026 của Đảng ủy xã Ba Dinh và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững; hướng dẫn cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo; chủ trì lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"; huy động các nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sinh kế, ổn định cuộc sống; giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn.

5. Trưởng các thôn chịu trách nhiệm phối hợp rà soát, cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; tuyên truyền, phổ biến các chính sách giảm nghèo đến từng hộ dân; vận động Nhân dân tích cực phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 20/4/2026 của Đảng ủy xã Ba Dinh về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Ba Dinh giai đoạn 2026–2030. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND

xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; Trưởng các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở NNMT tỉnh;
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhung